CHÍNH PHỦ	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 101/NQ-CP	*Hà Nội, ngày 06 tháng 10 năm 2017*

VĂN PHÒNG UBND TỈNH TÂY NINH
ĐẾN Số: 8423
Ngày: 12/10/17
Chuyển:

NGHỊ QUYẾT

Về việc đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Xây dựng,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư theo Đề án 896 thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng kèm theo Nghị quyết này.

Điều 2. Giao Bộ Xây dựng căn cứ nội dung Phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính được Chính phủ thông qua tại Điều 1 Nghị quyết này, trong phạm vi thẩm quyền chủ trì, phối hợp với bộ, ngành, cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc hủy bỏ, bãi bỏ thủ tục hành chính, giấy tờ công dân quy định tại văn bản quy phạm pháp luật để ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành phù hợp với thời điểm hoàn thành, vận hành của Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

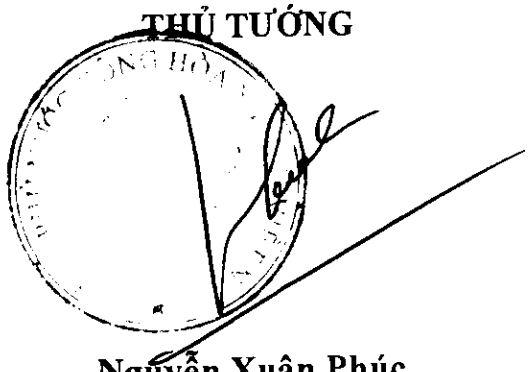
Điều 3. Giao Văn phòng Chính phủ theo dõi, kiểm tra việc thực hiện và tổng hợp khó khăn, vướng mắc của Bộ Xây dựng và các bộ, cơ quan có liên quan để kịp thời báo cáo Thủ tướng Chính phủ tháo gỡ trong quá trình thực thi Phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân đã được Chính phủ thông qua tại Nghị quyết này.

Điều 4. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Bộ trưởng Bộ Xây dựng và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Các thành viên Hội đồng tư vấn cải cách thủ tục hành chính của TTg;
- Ban Chỉ đạo Đề án 896;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KSTT (2b).KN 134

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG



Nguyễn Xuân Phúc

CHÍNH PHỦ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN
Đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 101/NQ-CP ngày 06 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ)

A. NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA

I. LĨNH VỰC XÂY DỰNG

1. Thủ tục cấp/cấp lại/điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng I, II, III

Bãi bỏ tệp tin chứa ảnh màu chụp từ bản chính của giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc quyết định thành lập tổ chức quy định tại Điều 20, khoản 2 Điều 23 Thông tư số 17/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về năng lực của tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng (Thông tư số 17/2016/TT-BXD).

2. Thủ tục đăng tải/thay đổi, bổ sung thông tin năng lực của tổ chức, cá nhân (chỉ áp dụng cho tổ chức, cá nhân không thuộc đối tượng cấp chứng chỉ năng lực, chứng chỉ hành nghề)

- Bãi bỏ bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc tài liệu tương đương của tổ chức do cơ quan có thẩm quyền cấp hoặc tệp tin chứa bản sao scan màu chứng chỉ hành nghề của các cá nhân chủ trì các bộ môn (đối với tổ chức trong nước) quy định tại khoản 3 Điều 26 Thông tư số 17/2016/TT-BXD và thay bằng thông tin về số, ngày cấp các loại giấy tờ trên (đã có trong Phụ lục số 13 Thông tư số 17/2016/TT-BXD).

- Bãi bỏ các trường về ngày tháng năm sinh; chứng minh thư nhân dân/hộ chiếu tại bản đề nghị đăng tải thông tin năng lực hoạt động xây dựng (dùng cho cá nhân) của Phụ lục số 12 Thông tư số 17/2016/TT-BXD; đồng thời bổ sung thông tin về số định danh cá nhân.

3. Thủ tục Thẩm định dự án/dự án điều chỉnh hoặc thẩm định thiết kế cơ sở/thiết kế cơ sở điều chỉnh

Bãi bỏ yêu cầu nộp chứng chỉ hành nghề đối với các chức danh chủ nhiệm khảo sát, chủ nhiệm đồ án thiết kế, chủ trì thiết kế của nhà thầu thiết kế; đồng thời bổ sung mã số chứng chỉ hành nghề của những cá nhân này tại

điểm 3 Phần II của mẫu số 1 Phụ lục II kèm theo Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình (Nghị định số 59/2015/NĐ-CP).

4. Thủ tục thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh; thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng/thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng điều chỉnh

Bãi bỏ yêu cầu nộp chứng chỉ hành nghề đối với các chức danh chủ nhiệm khảo sát, chủ nhiệm đồ án thiết kế, chủ trì thiết kế của nhà thầu thiết kế; đồng thời bổ sung mã số chứng chỉ hành nghề của những cá nhân này tại điểm 3 Phần II của mẫu số 4 Phụ lục II kèm theo Nghị định số 59/2015/NĐ-CP.

5. Thủ tục Thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng/thiết kế, dự toán xây dựng điều chỉnh

Bãi bỏ yêu cầu nộp chứng chỉ hành nghề đối với các chức danh chủ nhiệm khảo sát, chủ nhiệm đồ án thiết kế, chủ trì thiết kế của nhà thầu thiết kế; đồng thời bổ sung mã số chứng chỉ hành nghề của những cá nhân này tại điểm 3 Phần II của mẫu số 6 Phụ lục II kèm theo Nghị định số 59/2015/NĐ-CP.

6. Thủ tục cấp giấy phép xây dựng

- Bãi bỏ "bản sao giấy phép xây dựng đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp" trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xây dựng đối với trường hợp sửa chữa, cải tạo tại Điều 12 của Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về cấp giấy phép xây dựng (Thông tư số 15/2016/TT-BXD); đồng thời bổ sung thông tin về số, ngày cấp, cơ quan cấp giấy phép xây dựng tại Phụ lục I kèm theo Thông tư số 15/2016/TT-BXD.

- Bổ sung vào mục 3.6 tại đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng tại Phụ lục số 1 kèm theo Thông tư số 15/2016/TT-BXD thông tin về số, ngày cấp giấy phép xây dựng: "Đối với trường hợp cải tạo, sửa chữa".

- Bãi bỏ yêu cầu cung cấp bản sao photocopy chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng đối với chủ nhiệm thiết kế, chủ trì thiết kế các bộ môn tại Phụ lục số 3 kèm theo Thông tư số 15/2016/TT-BXD.

7. Thủ tục cấp/cấp lại/cấp chuyển đổi/điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng I, II, III

Bãi bỏ các trường thông tin về ngày tháng năm sinh; quốc tịch; chứng minh thư nhân dân/hộ chiếu tại đơn đề nghị cấp/cấp lại/điều chỉnh/bổ sung nội dung chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng tại Phụ lục số 01; đơn đề nghị chuyển đổi chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng tại Phụ lục số 11 kèm theo Thông tư số 17/2016/TT-BXD; đồng thời bổ sung thông tin về số định danh cá nhân.

8. Thủ tục cấp Giấy phép hoạt động xây dựng cho tổ chức và cá nhân nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam

Bãi bỏ quy định phải nộp bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của nhà thầu phụ Việt Nam trong hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép hoạt động xây dựng đối với tổ chức quy định tại Điều 4 Thông tư số 14/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn về cấp giấy phép hoạt động xây dựng và quản lý nhà thầu nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam.

9. Thủ tục bổ nhiệm giám định viên tư pháp xây dựng

Bãi bỏ trường thông tin về ngày tháng năm sinh tại mẫu giấy đề nghị bổ nhiệm giám định viên tư pháp xây dựng quy định tại Phụ lục số 1 kèm theo Thông tư số 04/2014/TT-BXD ngày 22 tháng 4 năm 2014 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung về giám định tư pháp trong hoạt động đầu tư xây dựng; đồng thời bổ sung thông tin về số định danh cá nhân (Thông tư số 04/2014/TT-BXD).

10. Thủ tục đăng ký, công bố thông tin đối với cá nhân, tổ chức giám định tư pháp xây dựng

- Bãi bỏ trường thông tin ngày tháng năm sinh tại Phụ lục số 1 kèm theo Thông tư số 04/2014/TT-BXD; đồng thời bổ sung thông tin về số định danh cá nhân của người đề nghị bổ nhiệm giám định viên.

- Bãi bỏ nội dung yêu cầu gửi kèm bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh tại mẫu thông tin đăng ký, công bố tổ chức giám định viên tư pháp theo vụ việc, văn phòng giám định tư pháp xây dựng tại Phụ lục số 2 kèm theo Thông tư số 04/2014/TT-BXD.

11. Thủ tục cấp mới, cấp lại, cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng

- Bãi bỏ bản sao Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (đối với trường hợp cấp mới) tại điểm b khoản 1 Điều 16 của Nghị định số 62/2016/NĐ-CP và thay bằng các thông tin về số, ngày cấp, cơ quan cấp các tài liệu này vào mẫu đơn, mẫu tờ khai.

- Bổ sung số, ngày cấp, cơ quan cấp Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại mẫu đơn đăng ký cấp, bổ sung sửa đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng theo mẫu số 01, 02 tại Phụ lục I kèm theo Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 quy định về điều kiện hoạt động giám định tư pháp xây dựng và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng.

II. LĨNH VỰC NHÀ Ở

1. Thủ tục thông báo nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán, cho thuê mua

Bổ sung vào cuối điểm b khoản 2 Điều 19 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở quy định "trường hợp chứng minh giấy tờ nhà ở có điều kiện được bán, cho thuê mua do Sở Xây dựng cấp thì chủ đầu tư chỉ cần cung cấp số, ngày cấp, cơ quan cấp giấy tờ đó trong văn bản gửi Sở Xây dựng đề nghị thông báo nhà ở đủ điều kiện bán, cho thuê mua".

2. Thủ tục thuê nhà ở công vụ

Bãi bỏ các trường thông tin về ngày tháng năm sinh, quê quán, chứng minh thư nhân dân/hộ chiếu trong đơn đề nghị thuê nhà ở công vụ quy định tại mẫu Phụ lục số 01 Thông tư số 09/2015/TT-BXD ngày 29 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn quản lý sử dụng nhà ở công vụ; đồng thời bổ sung thông tin về số định danh cá nhân.

3. Thủ tục công nhận cơ sở đào tạo đủ điều kiện đào tạo kiến thức chuyên môn nghiệp vụ quản lý vận hành nhà chung cư

- Bãi bỏ bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực giấy đăng ký kinh doanh hoặc giấy đăng ký thành lập doanh nghiệp hoặc quyết định thành lập tổ chức có ghi chức năng đào tạo tại khoản 1 Điều 1 của Thông tư số 28/2016/TT-BXD ngày 15 tháng 12 năm 2016 của Bộ Xây dựng về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định của Thông tư số 10/2015/TT-BXD ngày 30 tháng 12 năm 2015 của Bộ Xây dựng quy định việc đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ quản lý vận hành nhà chung cư, Thông tư số 11/2015/TT-BXD ngày 30 tháng 12 năm 2015 của Bộ Xây dựng quy định việc cấp chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản; hướng dẫn việc đào tạo, bồi dưỡng kiến thức hành nghề môi giới bất động sản, điều hành sàn giao dịch bất động sản, việc thành lập và tổ chức hoạt động của sàn giao dịch bất động sản và một số quy định của Quy chế quản lý, sử dụng nhà chung cư ban hành kèm theo Thông tư số 02/2016/TT-BXD ngày 15 tháng 02 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

- Bãi bỏ trường thông tin chứng minh thư nhân dân/hộ chiếu của Thủ trưởng cơ sở đào tạo tại văn bản đề nghị Bộ Xây dựng công nhận đủ điều kiện được đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ quản lý vận hành nhà chung cư theo mẫu hướng dẫn tham khảo tại Phụ lục số 01 Thông tư số 10/2015/TT-BXD ngày 30 tháng 12 năm 2015 của Bộ Xây dựng quy định việc đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ quản lý vận hành nhà chung cư; đồng thời bổ sung thông tin về số định danh cá nhân.

4. Thủ tục lựa chọn chủ đầu tư dự án xây dựng nhà ở thương mại đối với trường hợp chỉ định chủ đầu tư quy định tại khoản 2 Điều 18 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP

Bãi bỏ bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm xuất trình bản chính để đối chiếu Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; đồng thời bổ sung thông tin về số, ngày cấp, cơ quan cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp vào văn bản đăng ký làm chủ đầu tư dự án của nhà đầu tư.

5. Thủ tục cho thuê, thuê mua nhà ở xã hội thuộc sở hữu nhà nước

- Bãi bỏ trường thông tin về chứng minh thư nhân dân/hộ chiếu/thẻ căn cước công dân/thẻ quân nhân, nghề nghiệp của người viết đơn; trường thông tin về chứng minh nhân dân, nghề nghiệp của các thành viên trong hộ gia đình trong đơn đăng ký thuê, thuê mua nhà ở xã hội thuộc sở hữu nhà nước theo mẫu tại Phụ lục số 09 Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Luật Nhà ở và Nghị định số 99/2015/NĐ-CP; đồng thời bổ sung trường thông tin về số định danh cá nhân của các đối tượng trên.

- Bãi bỏ trường về chứng minh thư nhân dân/hộ chiếu thẻ căn cước công dân/thẻ quân nhân của người đề nghị trong mẫu giấy xác nhận về đối tượng và thực trạng nhà ở để đăng ký thuê, thuê mua nhà ở xã hội thuộc sở hữu nhà nước tại Phụ lục số 13 Thông tư số 19/2016/TT-BXD; đồng thời bổ sung thông tin về số định danh cá nhân.

- Bãi bỏ các trường thông tin về chứng minh thư nhân dân/hộ chiếu/thẻ căn cước công dân/thẻ quân nhân, nghề nghiệp, số sổ hộ khẩu thường trú (tạm trú) trong mẫu giấy xác nhận về đối tượng và thực trạng nhà ở và điều kiện thu nhập để đăng ký thuê, thuê mua nhà ở xã hội thuộc sở hữu nhà nước tại Phụ lục số 14 Thông tư số 19/2016/TT-BXD; đồng thời bổ sung thông tin về số định danh cá nhân.

- Bãi bỏ các trường thông tin về chứng minh thư nhân dân/hộ chiếu/thẻ căn cước công dân/thẻ quân nhân, nghề nghiệp, số sổ hộ khẩu thường trú (tạm trú) trong mẫu giấy xác nhận về đối tượng và thực trạng nhà ở để đăng ký thuê, thuê mua nhà ở xã hội thuộc sở hữu nhà nước tại Phụ lục số 15 Thông tư số 19/2016/TT-BXD; đồng thời bổ sung thông tin về số định danh cá nhân.

- Bãi bỏ trường thông tin về chứng minh thư nhân dân/hộ chiếu/thẻ căn cước công dân/thẻ quân nhân trong mẫu giấy xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp huyện về việc chưa được nhà nước bồi thường để đăng ký thuê, thuê mua nhà ở xã hội thuộc sở hữu nhà nước tại Phụ lục số 16 Thông tư số 19/2016/TT-BXD; đồng thời bổ sung thông tin về số định danh cá nhân.

- Bãi bỏ các trường thông tin về chứng minh thư nhân dân/hộ chiếu/thẻ căn cước công dân/thẻ quân nhân, số sổ hộ khẩu thường trú (tạm trú) của người kê khai và trường thông tin về chứng minh thư nhân dân, nghề nghiệp của các thành viên trong hộ gia đình trong mẫu giấy kê khai (hoặc tự khai) về điều kiện thu nhập tại Phụ lục số 17, 18 của Thông tư số 19/2016/TT-BXD; đồng thời bổ sung thông tin về số định danh cá nhân.

6. Thủ tục cho thuê nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước

- Bãi bỏ bản sao Giấy chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu đang còn giá trị hoặc Thẻ quân nhân của người có đơn đề nghị thuê nhà ở; bãi bỏ bản sao có chứng thực sổ hộ khẩu gia đình hoặc giấy đăng ký kết hôn trong hồ sơ thuê nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước (đối với trường hợp là vợ chồng) quy định tại điểm c khoản 1 Điều 60 của Nghị định số 99/2015/NĐ- CP.

- Bãi bỏ trường thông tin về chứng minh thư nhân dân (hộ chiếu hoặc thẻ quân nhân hoặc căn cước công dân) của người đề nghị thuê; số chứng minh thư nhân dân của các thành viên trong hộ gia đình trong đơn đề nghị thuê nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước theo mẫu hướng dẫn tại Phụ lục số 11 ban hành kèm theo Thông tư số 19/2016/TT-BXD; đồng thời bổ sung thông tin về số định danh cá nhân.

7. Thủ tục bán nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước

- Bãi bỏ bản sao Giấy chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu đang còn giá trị hoặc Thẻ quân nhân của người có đơn đề nghị mua nhà ở; bãi bỏ bản sao có chứng thực sổ hộ khẩu gia đình hoặc giấy đăng ký kết hôn (đối với trường hợp là vợ chồng) quy định tại điểm b khoản 1 Điều 69 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP.

- Bãi bỏ trường thông tin về chứng minh thư nhân dân (hộ chiếu hoặc thẻ quân nhân hoặc căn cước công dân) của người đề nghị mua nhà ở và vợ hoặc chồng của người đề nghị; hộ khẩu thường trú, số chứng minh thư nhân dân (hộ chiếu hoặc thẻ quân nhân hoặc căn cước công dân) của người đại diện các thành viên trong hộ gia đình và số chứng minh nhân dân của các thành viên trong hộ gia đình trong đơn đề nghị mua nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước theo mẫu hướng dẫn tại Phụ lục số 12 ban hành kèm theo Thông tư số 19/2016/TT-BXD; đồng thời bổ sung thông tin về số định danh cá nhân.

- Bãi bỏ "bản sao Giấy chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu hoặc Thẻ quân nhân; bản sao có chứng thực sổ hộ khẩu gia đình hoặc giấy đăng ký kết hôn" trong Phần chú thích 61: "kèm theo đơn này là các giấy tờ liên quan" tại Phụ lục số 18 ban hành kèm theo Thông tư số 19/2016/TT-BXD.

III. LĨNH VỰC KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN

1. Thủ tục về chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản

Bãi bỏ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh có ngành nghề kinh doanh bất động sản hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Bản sao có chứng thực) của chủ đầu tư nhận chuyển nhượng quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định số 76/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh bất động sản.

2. Thủ tục cấp mới chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản

- Bãi bỏ bản sao có chứng thực Giấy chứng minh nhân dân đối với người Việt Nam tại khoản 2 Điều 10 của Thông tư số 11/2015/TT-BXD ngày 30 tháng 12 năm 2015 của Bộ Xây dựng quy định việc cấp chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản; hướng dẫn việc đào tạo, bồi dưỡng kiến thức hành nghề môi giới bất động sản, điều hành sàn giao dịch bất động sản; việc thành lập và tổ chức hoạt động của sàn giao dịch bất động sản; đồng thời bổ sung thông tin về số định danh cá nhân trong đơn đăng ký dự thi.

- Bãi bỏ các trường thông tin về ngày tháng năm sinh, nơi sinh, quốc tịch (đối với người Việt Nam), số chứng minh thư nhân dân (hộ chiếu) của người đăng ký dự thi sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản trong đơn đăng ký dự thi sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản theo mẫu hướng dẫn tại Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 11/2015/TT-BXD; đồng thời bổ sung thông tin về số định danh cá nhân.

3. Thủ tục cấp lại (cấp đổi) chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản

- Bãi bỏ chứng chỉ cũ (bản gốc) hành nghề môi giới bất động sản đối với trường hợp hết hạn hoặc bản sao có chứng thực đối với trường hợp chứng chỉ chưa hết hạn khi xin cấp lại chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản; đồng thời thay bằng thông tin về số, ngày cấp, cơ quan cấp chứng chỉ hành nghề cũ được bổ sung tại Phụ lục số 01 kèm theo Thông tư số 11/2015/TT-BXD.

- Bổ sung số, ngày cấp, cơ quan cấp chứng chỉ cũ (đối với trường hợp hết hạn) trong mẫu đơn đăng ký dự thi sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản tại Phụ lục số 01 kèm theo Thông tư số 11/2015/TT-BXD.

- Bãi bỏ các trường thông tin về ngày tháng năm sinh, nơi sinh, quốc tịch (đối với người Việt Nam), chứng minh thư nhân dân (hộ chiếu) của người đăng ký dự thi sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản trong đơn đăng ký dự thi sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản theo mẫu hướng dẫn tại Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 11/2015/TT-BXD; đồng thời bổ sung thông tin về số định danh cá nhân.

- Bãi bỏ các trường thông tin về ngày tháng năm sinh, chứng minh thư nhân dân (hộ chiếu) trong đơn xin cấp lại chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản tại Phụ lục số 05 ban hành kèm theo Thông tư số 11/2015/TT-BXD; đồng thời bổ sung thông tin về số định danh cá nhân.

IV. LĨNH VỰC XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH

Thủ tục về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động quản lý nhà nước của ngành Xây dựng

Bãi bỏ các trường thông tin về ngày tháng năm sinh, quốc tịch, địa chỉ, số chứng minh nhân dân/hộ chiếu trong mẫu biên bản vi phạm hành chính và yêu cầu ngừng thi công xây dựng công trình vi phạm (đối với công trình đang thi công xây dựng) tại Mẫu biên bản bản số 01, 02 ban hành kèm theo Thông tư số 02/2014/TT-BXD ngày 12 tháng 02 năm 2014 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 121/2013/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ; đồng thời bổ sung thông tin về số định danh cá nhân.

B. TRÁCH NHIỆM THỰC THI PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA

Giao Bộ Xây dựng chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan có liên quan xây dựng Nghị định, Thông tư theo trình tự, thủ tục rút gọn để thực thi các phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính tại Nghị quyết này thông qua việc sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật sau:

1. Điểm 3 Phần II của mẫu số 1 Phụ lục II; điểm 3 Phần II của mẫu số 4 Phụ lục II; Điểm 3 Phần II của mẫu số 6 Phụ lục II kèm theo Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.

2. Khoản 2 Điều 12 Nghị định số 76/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh bất động sản.

3. Khoản 2 Điều 18; điểm b khoản 2 Điều 19; điểm c khoản 1 Điều 60; điểm b khoản 1 Điều 69 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở.

4. Điểm b khoản 1 Điều 16; mẫu số 01, 02 tại Phụ lục I kèm theo Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 quy định về điều kiện hoạt động giám định tư pháp xây dựng và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng.

5. Phụ lục số 1, Phụ lục số 2 kèm theo Thông tư số 04/2014/TT-BXD ngày 22 tháng 4 năm 2014 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung về giám định tư pháp trong hoạt động đầu tư xây dựng.

6. Phụ lục số 01 Thông tư số 09/2015/TT-BXD ngày 29 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn quản lý sử dụng nhà ở công vụ.

7. Phụ lục số 01 Thông tư số 10/2015/TT-BXD ngày 30 tháng 12 năm 2015 của Bộ Xây dựng quy định việc đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ quản lý vận hành nhà chung cư.

8. Khoản 2 Điều 10; Phụ lục số 01, Phụ lục số 05 ban hành kèm theo Thông tư số 11/2015/TT-BXD ngày 30 tháng 12 năm 2015 của Bộ Xây dựng quy định việc cấp chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản; hướng dẫn việc đào tạo, bồi dưỡng kiến thức hành nghề môi giới bất động sản, điều hành sàn giao dịch bất động sản; việc thành lập và tổ chức hoạt động của sàn giao dịch bất động sản.

9. Điều 4 Thông tư số 14/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn về cấp giấy phép hoạt động xây dựng và quản lý nhà thầu nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam.

10. Điều 12; Phụ lục số 01; Phụ lục số 03 Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về cấp giấy phép xây dựng.

11. Điều 20, khoản 2 Điều 23; khoản 3 Điều 26; Phụ lục số 01; Phụ lục số 11; Phụ lục số 12 kèm theo Thông tư số 17/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về năng lực của tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng.

12. Phụ lục số 09; Phụ lục số 11, Phụ lục số 12, Phụ lục số 13, Phụ lục số 14, Phụ lục số 15, Phụ lục số 16, Phụ lục số 17, Phụ lục số 18 Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Luật Nhà ở và Nghị định số 99/2015/NĐ-CP.

13. Khoản 1 Điều 1 Thông tư số 28/2016/TT-BXD ngày 15 tháng 12 năm 2016 của Bộ Xây dựng về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định của Thông tư số 10/2015/TT-BXD ngày 30 tháng 12 năm 2015 của Bộ Xây dựng quy định việc đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ quản lý vận hành nhà chung cư, Thông tư số 11/2015/TT-BXD ngày 30 tháng 12 năm 2015 của Bộ Xây dựng quy định việc cấp chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản; hướng dẫn việc đào tạo, bồi dưỡng kiến thức hành nghề môi giới bất động sản, điều hành sàn giao dịch bất động sản, việc thành lập và tổ chức hoạt động của sàn giao dịch bất động sản và một số quy định của Quy chế quản lý, sử dụng nhà chung cư ban hành kèm theo Thông tư số 02/2016/TT-BXD ngày 15 tháng 02 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

14. Mẫu biên bản số 01, 02 ban hành kèm theo Thông tư số 02/2014/TT-BXD ngày 12 tháng 02 năm 2014 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 121/2013/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ./.

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

Nguyễn Xuân Phúc